

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ- TTg ngày 09/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 81/TTr-SCT ngày 27/5/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 - 2025 định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021, gắn với thực hiện các Đề án, Nghị quyết, Kết luận, Kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung, nhiệm vụ của Đề án do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 194/QĐ TTg ngày 09/02/2021, phù hợp với điều kiện tình hình thực tế của địa phương.

- Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và kết hợp lồng ghép với các Đề án, Chương trình, Kế hoạch đã ban hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản, trong đó ưu tiên phát triển tiêu thụ nông sản theo chuỗi liên kết bền vững có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm sản xuất nông nghiệp của tỉnh nhằm nâng cao giá trị nông sản, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Lượng tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng liên kết sản xuất, tiêu thụ đạt từ 20% lượng tiêu thụ nông sản trên thị trường.

- Tối thiểu 50% các doanh nghiệp, HTX sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn biết đến và sử dụng kênh tiêu thụ hàng hóa qua thương mại điện tử.

- Tối thiểu 20% sản phẩm, hàng hóa sử dụng mã số, mã vạch, có hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản.

- Tối thiểu 60% doanh nghiệp, HTX sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn được tập huấn, đào tạo kiến thức về quản lý, áp dụng truy xuất nguồn gốc;

- 100% sản phẩm nông nghiệp trong danh mục sản phẩm chủ lực của tỉnh và các sản phẩm thuộc chương trình OCOP có sử dụng mã số, mã vạch, dán tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm và được kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm quốc gia.

- Hình thành từ 01-02 cơ sở dự trữ, bảo quản, sơ chế, bao gói, phân loại tập trung quy mô cấp tỉnh.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục phát triển các mục tiêu đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản. Phấn đấu đến năm 2030 lượng nông sản tiêu thụ qua các hợp đồng kênh liên kết tiêu thụ nông sản đạt khoảng 50 % lượng tiêu thụ nông sản trên thị trường.

- 100% doanh nghiệp, HTX sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn được tập huấn, đào tạo kiến thức về quản lý, áp dụng truy xuất nguồn gốc; trong đó từ 50% sản phẩm hàng hóa nông sản của tỉnh khi bán ra thị trường có sử dụng các giải pháp truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch.

- 100% các doanh nghiệp, HTX sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn biết đến và có sử dụng thương mại điện tử làm phương tiện để tìm kiếm thị trường, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

- 100% doanh nghiệp, HTX sản xuất, kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn được tập huấn, đào tạo kiến thức về quản lý, áp dụng truy xuất nguồn gốc.

- Hình thành từ 05 cơ sở dự trữ, bảo quản, sơ chế bao gói, phân loại nông sản tập trung quy mô cấp tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản

- Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và các chính sách về phát triển nông nghiệp, chương trình xây dựng nông thôn mới đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhân dân trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các Hiệp hội ngành hàng và các tỉnh, thành phố trong cả nước kịp thời thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh về nhu cầu, yêu cầu chất lượng đối với từng loại nông sản của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu để doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh sát với nhu cầu thị trường.

2. Quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất an toàn và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi bán ra thị trường

- Tăng cường quản lý quy trình sản xuất nông sản, khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn thực phẩm, tiến tới sản xuất sản phẩm hữu cơ, đảm bảo nông sản được tiêu thụ trong chuỗi giá trị đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong nước và các nước nhập khẩu.

- Đẩy mạnh công tác quản lý các hoạt động thu mua nông sản của thương nhân, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm quy định, tranh mua, tranh bán, ép giá làm bất ổn thị trường, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất, kinh doanh và quyền lợi của các hộ nông dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường vật tư nông nghiệp; kịp thời phát hiện xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các hành vi kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng; kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng, nhập lậu, không trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam. Qua đó, tạo môi trường kinh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp lành mạnh, đảm bảo cho hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt năng suất, chất lượng, đồng thời góp phần bảo vệ quyền lợi, sức khỏe của người tiêu dùng.

3. Đẩy mạnh phát triển liên kết sản xuất với tiêu thụ

- Đẩy mạnh việc hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản ký kết các hợp đồng liên kết theo các hình thức:

+ Liên kết từ cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

+ Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- + Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- + Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- + Liên kết tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- + Liên kết cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;
- + Liên kết sơ chế hoặc chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.
- Khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn, cơ sở chế biến chủ động ký kết với các địa phương, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông sản các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết bao tiêu sản phẩm ngay từ đầu mùa vụ sản xuất, thu hoạch.
- Kêu gọi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư các nhà xưởng, cơ sở chế biến, cơ sở bảo quản có quy mô lớn nhằm tạo dựng tiền đề xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ.
- Rà soát, đánh giá lại tính hiệu quả của các văn bản, chính sách của tỉnh liên quan tới việc hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện. Xem xét cắt giảm những điều kiện không phù hợp với khả năng của các doanh nghiệp, HTX trong tỉnh, các rào cản về thủ tục hành chính không cần thiết (đặc biệt đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến nông sản) để các doanh nghiệp, HTX có thể dễ dàng tiếp cận và áp dụng.
- Xây dựng cơ chế ràng buộc, gắn kết chặt chẽ giữa các chủ thể chính trong kênh tiêu thụ nông sản, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.
- Tiếp tục duy trì và nhân rộng chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn của tỉnh.
- Thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng cho các dự án nông nghiệp theo hướng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp;
- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gia tăng giá trị trên diện tích đất canh tác, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo chuỗi sản phẩm và an toàn thực phẩm, tập trung phát triển một số sản phẩm chủ lực.

4. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ

- Thực hiện triển khai một cách đồng bộ, có hiệu quả, các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất khẩu đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định 2937/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30/3/2021 về Xuất khẩu sản phẩm hàng hóa tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chỉnh quy mô, phương thức tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại cho phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời điểm, hoàn cảnh cụ thể đặc biệt trong bối cảnh trong nước và ngoài nước đang có những biến động phức tạp như tình hình dịch bệnh, hội nhập quốc tế, chiến tranh thương mại...

- Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP, sản phẩm quà tặng truyền thống phục vụ nhu cầu của khách du lịch tại các khu, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử và áp dụng truy xuất nguồn gốc trong kinh doanh tiêu thụ nông sản.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến, hiện đại hóa hệ thống phân phối và tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng thương mại điện tử cho các mặt hàng nông sản, tạo dựng mối liên kết giữa doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để tối ưu hóa chi phí và thời gian đưa hàng hóa ra thị trường.

6. Phát triển hạ tầng thương mại

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai quy hoạch hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó đề xuất các nội dung quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại giai đoạn tiếp theo để tích hợp vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tạo cơ sở pháp lý định hướng thu hút các nguồn lực xã hội vào phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa nói chung và phục vụ nhu cầu tiêu thụ nông sản nói riêng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 172/KH-UBND ngày 19/7/2019 về nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị và hệ thống bán buôn, bán lẻ, cửa hàng tiện ích, bách hóa tổng hợp theo hướng hiện đại tại trung tâm các huyện, thành phố, khu vực đông dân cư. Đồng thời, lồng ghép các nguồn lực từ ngân sách Trung ương, các chương trình, đề án để xây dựng mới, cải tạo nâng cấp các chợ tại vùng nông thôn, biên giới phục vụ nhu cầu trao đổi hàng hóa, nhất là các mặt hàng nông sản và giống vật tư nông nghiệp phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Lồng ghép từ các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khuyến nông và chương trình khoa học và công nghệ khác có liên quan.

- Nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Sử dụng nguồn ngân sách nhà nước được UBND tỉnh giao chi thường xuyên hàng năm, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu đã được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện, sơ kết, tổng kết gửi về Sở Công Thương để tổng hợp.

2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Công Thương theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy (phối hợp chỉ đạo);
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Sơn La, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, *Biên KT*. 30 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

Biểu phân công nhiệm vụ thực hiện Đề án đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Stt	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN			
1	Tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và các chính sách của tỉnh về phát triển nông nghiệp nông thôn, đổi mới phương thức kinh doanh nông sản, thúc đẩy tiêu thụ nông sản theo chuỗi.	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Các sở, ngành liên quan của tỉnh	Năm 2021-2025
2	Cung cấp thông tin đến các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn về cung - cầu nông sản (thời vụ, sản lượng, chất lượng, chủng loại), thị trường tiêu thụ và diễn biến giá các mặt hàng nông sản; tình hình xuất nhập khẩu, cơ chế chính sách quản lý các mặt hàng nông sản trong nước và của các nước nhập khẩu	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Kế hoạch & Đầu tư; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
3	Tuyên truyền nâng cao ý thức của các hộ sản xuất, hợp tác xã về sản xuất đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển nông nghiệp bền vững	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	Báo Sơn La, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
II	QUẢN LÝ CHẶT CHẼ QUY TRÌNH SẢN XUẤT AN TOÀN VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM			
1	Tăng cường quản lý quy trình sản xuất nông sản, khuyến khích các cơ sở sản xuất hàng hóa tập trung áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, an toàn thực phẩm, tiến tới sản xuất sản phẩm hữu cơ.	Sở Nông nghiệp & PTNT	UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025

2	Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân mở rộng diện tích được cấp mã số vùng trồng; cơ sở đóng gói theo đúng tiêu chuẩn phục vụ xuất khẩu. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc sản xuất, sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp & PTNT	Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
3	Kiểm tra, kiểm soát thị trường vật tư nông nghiệp, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, không đảm bảo chất lượng, nhập lậu không có tên trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng tại Việt Nam...theo quy định của pháp luật.	Cục Quản lý thị trường	Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
4	Hướng dẫn sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật từ nguyên liệu đầu vào và chất lượng sản phẩm đầu ra, bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam và thị trường các nước nhập khẩu	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
III	PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT SẢN XUẤT VỚI TIÊU THỤ			
1	Hàng năm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn.	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
2	Thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo các nội dung tại Nghị quyết 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh Sơn La về chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La.	UBND các huyện, thành phố	Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Tài chính; Liên minh HTX; Ngân hàng nhà nước tỉnh	Năm 2021-2025
3	Tiếp tục rà soát tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, hoàn thiện chính sách về phát triển liên kết	Sở Nông nghiệp & PTNT	Các sở, ngành, Liên minh HTX, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021

	sản xuất, tiêu thụ nông sản, đặc biệt là các nội dung hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ			
4	Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng khuyến khích sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết	Ngân hàng nhà nước tỉnh	Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Công Thương; Liên minh HTX	Năm 2021-2025
5	Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng Danh mục các Dự án xây dựng kênh tiêu thụ nông sản theo chuỗi liên kết bền vững để hỗ trợ theo Quyết định 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Năm 2021
IV	XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG			
1	Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất khẩu đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Quyết định 2937/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 về ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 30/3/2021 về Xuất khẩu sản phẩm hàng hóa tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có tên trong Quyết định, Kế hoạch	Năm 2021-2025
2	Đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với phát triển các điểm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP, sản phẩm quà tặng truyền thống phục vụ nhu cầu của khách du lịch tại các khu, điểm du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh.	Sở Văn hóa Thể thao & Du lịch	Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố.	Năm 2021-2025

V	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ, XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU, NHÃN HIỆU SẢN PHẨM			
1	<p>Tổ chức triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX theo các nội dung tại “<i>Quyết định số 2934/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Sơn La về Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 – 2025</i>”. Trong đó tập trung ưu tiên hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản theo chuỗi bằng các hình thức:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tập huấn nâng cao kiến thức về ứng dụng thương mại điện tử 2. Hỗ trợ xây dựng website, phần mềm quản lý kinh doanh 3. Hỗ trợ đưa các sản phẩm hàng hóa nông sản lên các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước 	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị có tên trong Quyết định.	Năm 2021-2025
2	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 65/KH-UBND ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 - Lồng ghép nội dung xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm có lợi thế cạnh tranh của tỉnh trong khuôn khổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai trên địa bàn; tiếp tục quản lý, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông sản đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo Sở Khoa học và Công nghệ - Hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, mã số, mã vạch. 	Sở Khoa học & Công nghệ	Các sở, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025

VI	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI			
1	Rà soát, đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng thương mại.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
2	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành mới các chính sách ưu đãi, phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh để tạo đồng bộ, thuận lợi cho phát triển các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt tại khu vực nông thôn.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
3	Đề xuất các dự án hạ tầng thương mại kêu gọi đầu tư và dự án nâng cấp, xây dựng mới chợ nông thôn, đẩy nhanh tiến độ triển khai Quy định về quy trình chuyển mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh.	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
4	Nâng cấp, phát triển chợ truyền thống tại địa phương, kết hợp với từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ của chợ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống hằng ngày của người dân trên địa bàn nông thôn; tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị tại trung tâm huyện, thị trấn, thành phố hiện có; tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của tổ chức quản lý chợ, khuyến khích phát triển chợ an toàn vệ sinh thực phẩm, chợ văn minh thương mại.	UBND các huyện, thành phố	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
5	Thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở logistics đặc biệt là cơ sở tập kết, đóng gói, bảo quản, dự trữ hàng hóa nông sản.	Sở Công Thương	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
6	Phối hợp với Bộ Công Thương xây dựng Danh mục Dự án kho dự trữ nông sản để hỗ trợ theo Quyết định 194/QĐ-TTg.	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Tài chính; UBND các huyện, thành phố	Trong năm 2021

